

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TIẾNG ANH LỚP 4

Global Success · Kết nối tri thức · Bộ 1 · 35 phút nghe/đọc/viết · Nói riêng 3–5 phút

Trọng tâm Unit 11–20: thời tiết, chỉ đường, mua sắm, con vật và hoạt động trại hè; ôn gia đình, nghề nghiệp.

Họ và tên: Lớp:

Bộ ôn tập tự biên soạn, thang 10 điểm. Người lớn đọc mỗi lời nghe hai lần, nghỉ khoảng 5 giây; phần nói làm riêng 3–5 phút. Hướng dẫn tiếng Việt có thể đọc giúp học sinh.

I. LISTENING · Nghe

Câu 1 (0,5 điểm). What is the weather like?

- A. sunny B. rainy C. windy

Câu 2 (0,5 điểm). Where is the bookshop?

- A. opposite the bakery B. next to the bakery C. behind the bakery

Câu 3 (0,5 điểm). How much is the T-shirt?

- A. 40,000 dong B. 50,000 dong C. 60,000 dong

Câu 4 (0,5 điểm). What are they doing?

- A. playing chess B. building a campfire C. dancing

II. READING · Đọc

Câu 5 (0,5 điểm). How can I get to the bookshop? — Go _____ and turn left.

- A. straight B. weather C. sunny

Câu 6 (0,5 điểm). What are they doing? — They _____ singing.

- A. is B. am C. are

Read the text. Đọc đoạn văn để làm câu 7–9.

It is sunny today. Mai and her friends are at summer camp. Mai is playing badminton. Ben is building a campfire with his teacher. Lucy is singing. They like the camp. On Sundays, Mai goes to the zoo with her family. She likes giraffes because they are tall. Her brother likes monkeys because they are funny.

Ngữ liệu mới do bộ đề biên soạn.

Câu 7 (0,5 điểm). What is Mai doing at the camp?

- A. Singing B. Playing badminton C. Building a campfire

Câu 8 (0,5 điểm). Why does Mai like giraffes?

- A. Because they are tall B. Because they are funny C. Because they are small

Câu 9 (1 điểm). Read and answer.

a) What is the weather like today?

b) Which animals does Mai's brother like?

III. WRITING · Viết

Câu 10 (1 điểm). Reorder the words. Sắp xếp thành câu:

a) is / The bookshop / next to the bakery.

b) are / They / playing tug of war.

Câu 11 (2 điểm). Write about a day at camp. Viết 3–4 câu: thời tiết thế nào, em và hai bạn đang làm gì. Có thể tưởng tượng bằng từ, mẫu câu đã học.

IV. SPEAKING · Nói

Câu 12 (2 điểm). Talk to your teacher. Trả lời về thời tiết và con vật em thích, nêu một lý do đơn giản.